TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 16-01-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Thìn
2. Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 638/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định vụ án xét xử số 663/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1987 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: 28/11, tổ 2, khu phố 4, phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1966; Họ tên mẹ Huỳnh Thị Thanh A, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ Lê Thanh K, sinh năm 1991(đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại 28/11, tổ 2, khu phố 4, phường Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- ***Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Kim Y**,** sinh năm 1990; nơi cư trú: A/3, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Kim T**,** sinh năm 1995; nơi cư trú: A/3, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 30/4/2019, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe ô tô biển số 60A-350.09 đi từ cầu A hướng về cầu H, thành phố B thì giữa H và chị Nguyễn Thị Kim Y đi xe mô tô biển số 60C2-313.53 chở theo chị Nguyễn Thị Kim T đi cùng chiều đã xảy ra mâu thuẫn có nói lời qua tiếng lại. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi xe ô tô do H điều khiển và xe mô tô do chị Y điều khiển đến ngã tư (đoạn đường vào chợ C giao nhau với đường Nguyễn Ái Q) thuộc khu phố 3, phường V, thành phố B, thì gặp đèn đỏ dừng lại, lúc này H và chị Y, chị T tiếp tục cãi nhau lời qua tiếng lại và H cho là bị chị Y và chị T xúc phạm nên H cầm một đoạn ống típ sắt ở trong ô tô dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 2,7cm xuống xe đánh một cái vào đầu của chị T nhưng trúng vào nón bảo hiểm nên chị T không bị thương tích. Chị Y cũng xuống xe, cầm nón bảo hiểm xông vào đánh H và bị H dùng ống típ sắt đánh lại vào đầu, tay của chị Y. Sau khi xảy ra sự việc, Chị Y đã trình báo Công an phường V, thành phố B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án: 01 (Một) ống típ sắt dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 2,7cm, sau khi gây án H đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0488/TgT/2019 ngày 31/5/2019 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận chị Nguyễn Thị Kim Y bị thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%.

Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật Tày.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra chị Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu Nguyễn Hoàng H bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Hiển bồi thường 8.270.000đ (tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra đang tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) H nộp để khắc phục hậu quả cho chị Yến.

Tại Cáo trạng số 623/CT-VKSBH ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội " Cố ý gây thương tích " theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bi trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H với mức án từ 03 đến 05 tháng tù.

Về bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích của chị Y, chị T theo quy định của pháp luật

Ý kiến của bị cáo: Không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Ý kiến của người bị hại: đề nghị Hội đồng xem xét mức án của bị cáo thật nặng để giáo dục răn đe phòng ngừa chung và bồi thường thiệt hại theo yêu cầu.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng: Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 30/4/2019, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe ô tô biển số 60A-350.09 đi từ cầu A hướng về cầu H, thành phố B thì giữa H và chị Nguyễn Thị Kim Y đi xe mô tô biển số 60C2-313.53 chở theo chị Nguyễn Thị Kim T đi cùng chiều đã xảy ra mâu thuẫn do chị Y, chị T cho là H điều khiển xe chạy tốc độ cao như muốn tông thẳng vào xe của Y, T nên hai bên có nói lời qua tiếng lại. Sau đó, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi xe ô tô do H điều khiển và xe mô tô do chị Y điều khiển đến ngã tư (đoạn đường vào chợ C giao nhau với đường Nguyễn Ái Q) thuộc khu phố 3, phường V, thành phố B, thì gặp đèn đỏ dừng lại, lúc này H và chị Y, chị T tiếp tục cãi nhau lời qua tiếng lại; H cho là bị chị Y và chị T xúc phạm nên H cầm một đoạn ống típ sắt ở trong ô tô dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 2,7cm đánh chị Nguyễn Thị Kim Y gây thương tích là 01%, chị Y đã trình báo Công an phường V, thành phố B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

[3] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập, nhận thấy việc điều khiển xe lưu thông trên đường khi thấy bị cáo H điều khiển xe với tốc độ cao có thể xảy ra va quẹt gây tai nạn cho chị Y đang điều khiển xe mô tô cùng chiều nên giữa chị Y, chị T và bị cáo có xảy ra lời qua tiếng lại, bị cáo cho là bị xúc phạm nên đã cầm một đoạn ống típ sắt ở trong ô tô dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 2,7cm đánh chị Nguyễn Thị Kim Y gây thương tích là 01% là dùng hung khí nguy hiểm , nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích ", thuộc tình tiết định khung là " dùng ...hung khí nguy hiểm.." tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự tội danh và hình phạt như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã viện dẫn và truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân, tuy bị cáo không có tiền án nhưng bản thân bị cáo cũng đã bị Tòa án xử phạt bị cáo về tội cố ý gây thương tích lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học kinh nghiệm để không vi phạm, nên cần xét xử một mức án nghiêm, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tạm nộp bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại, bị cáo H là lao động chính trong gia đình, mẹ ruột thường xuyên bị bệnh có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi làm việc ổn định và nơi cư trú rõ ràng nên xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Về yêu cầu bồi thường do bị xâm phạm sức khỏe của chị Y như sau:

- Chi phí chữa trị (có hóa đơn) cấp cứu:
  + Hóa đơn ngày 30/4/2019 = 562.000đ
  + Hóa đơn 29/5/2019 = 207.000đ
  + Chi phí chữa trị ngoài (không hóa đơn) = 2.731.000đ
- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút:
  + 15 ngày chữa trị và mất việc, thất nghiệp 02 tháng sau chữa trị là 75 ngày. Được tính lương cơ bản 7.819.000đ x 2, 5 tháng = 19.547.500đ
  + thu nhập khác 01 ngày: 300.000đ x 75 ngày = 22.500.000đ
- Thiệt hại tổn thất tinh thần: 15.000.000đ

Tổng cộng: 40.000.000đ

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại trên bị cáo H không đồng ý về mức bồi thường là quá cao, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật, về tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Y với các khoản bồi thường thiệt do sức khỏe bị xâm phạm được quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự, giải quyết như sau:

Về chi phí chữa trị ngoài (không có hóa đơn) số tiền 2.731.000đ; Thu nhập thực tế bị mất và giảm sút gồm: 15 ngày chữa trị và bị mất việc là 02 tháng = 75 ngày (2,5 tháng) với mức lương 7.819.000đ/tháng= 19.547.000đ và thu nhập khác: 300.000đ/ ngày = 22.500.000đ nhưng chị Y không chứng minh được Bác sĩ chỉ định chữa trị và phải nghỉ việc điều trị thương tích nên dẫn đến thời gian bị mất việc 02 tháng và khoản thu nhập khác; Ngoài ra với tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Y 1% nên khoản tiền tổn thất tinh thần 15.000.000đ là quá cao so với quy định của pháp luật. Do vậy, sau khi xem xét nhận thấy chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của chị Y là khoản tiền chi phí điều trị thương tích có hóa đơn ngày 30/4/2019 = 562.000đ; Hóa đơn 29/5/2019 = 207.000đ và thời gian nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe 10 ngày với thu nhập bị mất 300.000đ/ ngày = 3.000.000đ cùng khoản tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tương đương với 01 tháng lương cơ sở tại thời điểm hiện nay là

1.490.000 đồng/tháng. Tổng cộng bị cáo H phải bồi thường cho chị Y số tiền (562.000đ+207.000đ+ 3.000.000đ+ 1.490.000đ)= 5.259.000đ (năm triệu, hai trăm năm mươi chín ngàn đồng);

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T buộc bị cáo Hiển bồi thường chi phí tổn thất là 8.270.000đ là yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Xét thấy trong vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Viện kiểm sát nhân dân thành phố B khởi tố và truy tố bị cáo về hành vi Cố ý gây thương tích đối với bị hại là chị Nguyễn Thị Kim Y, nên yêu cầu bồi thường chi phí tổn thất của chị T Tòa án tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu như có yêu cầu.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (Một) ống típ sắt dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 2,7cm, sau khi gây án H đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

[10] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và Án phí dân sự có giá ngạch 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng H** phạm tội **"Cố ý gây thương tích"**

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ;** Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng H cho Ủy ban nhân dân phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Hoàng H do là lao động chính và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) của bị H nộp để bảo đảm thi hành án (theo biên lai thu tiền số 09834 ngày 02/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 590; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim Y (chi phí điều trị thương tích 562.000đ + 207.000đ + thời gian nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe 3.000.000đ + tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 1.490.000 đồng) = 5.259.000đ (năm triệu, hai trăm năm mươi chín ngàn đồng)

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) .

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiển lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời giệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo H, người bị hại chị Yvà chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND TP. B.
- Cơ quan CSĐT Công an TP.B
- T.H.A Hình sự.
- Nhà tạm giữ - CA TP.B
- Chi cục THADS TP.B
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan.
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Thảo